

SỰ RA ĐỜI VÀ THỜI THƠ ẤU CỦA CHÚA JÊSUS



Tại Sao Chúa Jêsus Lại Đến?

Cuốn sách đầu tiên trong Kinh Thánh, Sáng thế ký, bắt đầu: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất (Sáng thế ký 1:1). Đức Chúa Trời dựng nên tất cả mọi thứ đang tồn tại. Thứ cuối cùng mà Đức Chúa Trời tạo ra đó là đàn ông và đàn bà, và Ngài đặt họ vào trong khu vườn Ê-đen xinh tươi.

A-đam và Ê-va được tạo nên để sống mãi mãi. Họ không bao giờ biết tội lỗi và vô cùng trong sáng nhưng họ có quyền lựa chọn là vâng theo lệnh Chúa hoặc là bất tuân. Trong khu vườn, A-đam và Ê-va tận hưởng sự thông giao với Chúa mỗi ngày. Trái đất đầy ắp sự bình an và có sự hoà bình giữa Chúa và con người mà Ngài đã tạo ra.

A-đam và Ê-va được tự do thưởng thức tất cả những trái cây có trong vườn và chỉ duy nhất một nơi giới hạn: họ bị cấm không được ăn trái cây biết điều thiện và ác. Đức Chúa Trời bảo với họ rằng nếu ăn trái cây đó thì sẽ phải chết, có nghĩa là họ sẽ bị chia cắt với Chúa trong linh hồn cũng như có kết cuộc là sẽ chết về thân thể (Sáng thế ký 2:16-17).

Thông qua sự cám dỗ của Sa-tan, một thiên sứ nổi loạn với Chúa và là kẻ chủ mưu chính của sự xấu xa trên thế gian, Ê-va bị dẫn đến cây của trái cấm. Cả A-đam và Ê-va đều ăn trái cây, bằng cách ấy, họ đã từ chối quyền lực của Đức Chúa Trời. Hậu quả cho sự bất tuân hay tội lỗi này của họ là bị trục xuất ra khỏi khu vườn và bị chia cắt khỏi Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 3:24).

Nhưng tội lỗi không chỉ ảnh hưởng tới A-đam và Ê-va mà thôi. Từ họ, tội lỗi và chết chóc đến trong thế gian và nguyên rủa toàn bộ chủng tộc của nhân loại (Rô-ma 5:12; 5:19). Mỗi con người đều bị xem là đã phạm tội và đáng lãnh hình phạt của tội lỗi, đó là cái chết (Rô-ma 3:23; 6:23).

Trong cương vị là Đấng Tạo Hoá, Đức Chúa Trời có thể huỷ diệt cả A-đam và Ê-va rồi bắt đầu lại từ đầu với một thế giới mới. Nhưng bởi vì Đức Chúa Trời là tình thương, Ngài đưa ra một phương pháp mà nhờ đó con người có thể được giải thoát khỏi tội lỗi và cái chết. Trong thời kỳ Cựu Ước, Đức Chúa Trời đưa bản Luật Pháp của Môi-se cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân được lựa chọn của Ngài. Để báo trước kế hoạch cứu rỗi sau cùng của Ngài cho loài người, Ngài đòi hỏi

người Do Thái phải làm theo hệ thống về lễ vật và của tế lễ công phu để giải quyết vấn đề tội lỗi của họ.

Một trong những ngày linh thiêng nhất trong lịch của dân Y-sơ-ra-ên là Ngày Lễ Chuộc Tội, ngày mồng mười tháng bảy. Vào ngày này, thầy tế lễ thượng phẩm giết chết con tế lễ trên bàn thờ tế lễ bằng đồng rồi lấy máu từ vật tế lễ đó vào trong nơi Chí Thánh của Đền Tạm, nơi để thờ phượng. Căn phòng nhỏ và tối này là tài sản yêu quý nhất của dân Y-sơ-ra-ên, hòm giao ước tượng trưng cho mối liên hệ với Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong họ. ả gày Lễ Chuộc Tội là ngày duy nhất trong năm mà thầy tế lễ thượng phẩm có thể bước vào trong nơi Chí Thánh. ả gười rảy máu trên nắp thi ân của hòm, và hành động này tượng trưng rằng mọi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên sẽ được đẩy đi trong một năm nữa.

Dân Y-sơ-ra-ên trông đợi ngày này một cách hăng hái. ả ếu vật tế lễ của họ được chấp nhận thì họ sẽ được che chở khỏi sự nguyên rủa của tội lỗi trong một năm nữa.

Tuy nhiên, máu của những con dê và bò đực chỉ đem lại sự ân xá tạm thời. Con vật không thể thế thân cho con người được. Luật pháp của Đức Chúa Trời đòi hỏi cái chết cho tội lỗi, và chỉ có một con người vô tội mới có thể là vật thế thân quyết định và vĩnh cửu cho loài người đầy tội lỗi.

Bởi vì lý do này, Đức Chúa Trời chọn đến với thế gian như một người bình thường - một người có thể hoà thuận giữa một Đức Chúa Trời công bình và loài người tội lỗi. ả gài, một Thần toàn năng và vĩnh cửu, trở nên một con người và bước vào thế giới của cuộc sống loài người.

ả gười hoà giải này, còn được gọi là đi-giữa chính là Đức Chúa Trời một mình ả gài ngự trong xác thịt, không phải là Chúa nào khác bởi Đức Chúa Trời là Chúa tuyệt đối và không thể chia ra. “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai.” (Phục truyền luật lệ ký 6:4). Bằng việc trở đến trong xác thịt, Đức Chúa Trời hoàn thành kế hoạch định trước của ả gài, vươn ra trong tình thương để cứu loài người sa ngã khỏi tội lỗi.



Thông Báo về Sự Ra Đời của Chúa Jêsus

Đức Chúa Jêsus không phải được sinh ra trong một gia đình của thầy tế lễ thượng phẩm hay là của vua chúa. Đức Chúa Trời gửi thiên thần Gáp-ri-ên đến ả a-xa-rét vào trong nhà của Ma-ri, một người nữ trẻ đồng trinh. Ma-ri được hứa gả cho một người thợ mộc tên là Giô-sép. Thông điệp của Gáp-ri-ên dành cho Ma-ri rất đáng ngạc nhiên: “ả ày, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là JÊSUS.” (Lu-ca 1:31).

Đứa con trẻ này không hề bị làm ô uế bởi bản chất tội lỗi của A-đam, bởi vì ả gài không có một người cha thuộc trần gian. Mẹ của ả gài là một nữ đồng trinh; ả gài được thụ thai một cách kỳ diệu bởi Đức Thánh Linh.

Khi Giô-sép phát hiện ra Ma-ri sẽ sanh con, ông cân nhắc về chuyện mình nên làm gì. Trong lúc đó, một thiên thần của Đức Chúa Trời xuất hiện trước Giô-sép và giải thích cho ông mọi chuyện. Giô-sép nghe theo, do đó ông quyết định cưới Ma-ri làm vợ. ả hung họ không hề ăn ở với nhau cho đến khi nàng sanh đứa con trai đầu tiên (Xem Ma-thi-ơ 1:18-25). Vì vậy, Thần của Đức Chúa Trời, không phải Giô-sép, mới chính là Cha của Chúa Jêsus!

Vào thời gian này, hoàng đế La Mã, Au-gút-tơ, ban hành một sắc lệnh cho mọi người phải đóng thuế. Hê-rốt, cai trị Pa-lét-tin, quyết định rằng những ai trong phạm vi quyền lực của người nên khai tên vào sổ ở quê hương mình, vì vậy Giô-sép và Ma-ri bắt buộc phải đến Bết-lê-hem cách xa khoảng bảy mươi dặm (Lu-ca 2:1-5).



Sự Ra Đời của Chúa Jêsus

Sau khi đến Bết-lê-hem, Giô-sép và Ma-ri mới biết không còn phòng trống trong quán trọ. Cuối cùng, họ đành ở tạm thời trong chuồng ngựa, và ở nơi đó, Chúa Jêsus được sanh ra. Ma-ri quấn đứa Con Trai đầu tiên trong một mảnh vải mềm và đặt ả gài nằm trong máng cỏ (máng đựng đồ ăn) (Lu-ca 2:7).

Các thiên thần thông báo về sự ra đời của ả gài cho những người chăn chiên ở cánh đồng gần Bết-lê-hem: “Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa.” (Lu-ca 2:8-14). ả hững người chăn chiên tìm thấy ả gài và thờ phượng ả gài (Lu-ca 2:16-20).

Hồi sau, có mấy thầy bác sĩ ở Đông Phương mang quà đến cho ả gài, họ được dẫn đường bởi những ngôi sao diệu kỳ (Ma-thi-ơ 2:10-11). Họ báo với vua Hê-rôt rằng họ đến để tìm Vua của dân Do Thái. Hê-rôt ghanh tị lòng kiếm Chúa Jêsus để giết đi, nhưng, bằng sự huyền diệu, Đức Chúa Trời báo trước cho Giô-sép trốn đến Ê-díp-tô. Sau khi Hê-rôt chết, Chúa Jêsus và gia đình của ả gài trở về ả a-xa-rét, một thành ở Ga-li-lê, nơi Chúa Jêsus lớn lên (Xem Ma-thi-ơ 2:13-23).

Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta

Chúa Jêsus thực chất là “Đức Chúa Trời tỏ ra trong xác thịt” (I Ti-mô-thê 3:16). Đức Chúa Trời không gửi đến một người riêng biệt và cách rời chính ả gài, nhưng chính bản thân ả gài đến trong dạng xác thịt để giải thoát nhân loại khỏi hình phạt và cảnh tù tội của tội lỗi. “ả gười sẽ sanh một trai... chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội... ả ày, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.” (Ma-thi-ơ 1:21,23).

Đức Chúa Trời và loài người bị chia cắt bởi tội lỗi. Đức Chúa Trời là tối cao và hoàn hảo. Con người thì trần tục và đầy tội lỗi. Bởi Chúa Jêsus, là Đức Chúa Trời trong tự nhiên và vô tội lỗi trong con người, nên Đức Chúa Trời và loài người được hoà thuận.

Chúa Jêsus có hai bản chất. Thỉnh thoảng ả gài nói và hành động như Đức Chúa Trời.

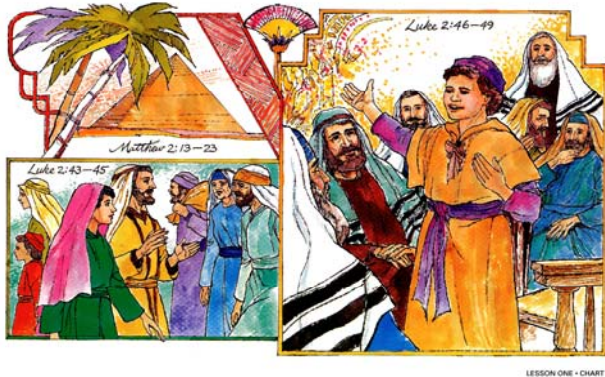
Chúa Jêsus là người - hoàn toàn là người. ả hư là một con người, ả gài được sanh ra như một đứa bé, dựa dẫm vào mẹ của ả gài và lệ thuộc dưới quyền lực trong nhà của ả gài. ả gài đói và ăn; ả gài khát và uống; ả gài làm việc và thấy mệt mỏi; ả gài cần sự ngủ nghỉ. ả gài đến trường giống như những đứa trẻ Do Thái khác. ả gài là một thành viên trong gia đình, có bốn người anh em và ít nhất hai chị em. ả gài cùng với gia đình của ả gài cử hành những ngày lễ hội, dâng lễ

vật và của tế lễ. ả gài thấu hiểu nỗi đau, sự thất vọng và cơn đói. ả gài từng trải qua sự cô đơn và cảnh bị bác bỏ.

ả hưng Chúa Jêsus đồng thời là Đức Chúa Trời. ả gài có khả năng điều khiển sức mạnh của tự nhiên, chữa tất cả các loại bệnh, làm sống người chết, xua đuổi ma quỷ, và tha thứ tội lỗi. ả gài không chỉ đơn thuần là một phần của Đức Chúa Trời hay là riêng biệt với Đức Chúa Trời. ả gài là tất cả những gì của Đức Chúa Trời ở trong hình thể một con người.

Đức Chúa Trời là Thần (Giăng 4:24). ả gài ở khắp mọi nơi, biết mọi thứ, và toàn năng. Đức Chúa Trời vĩ đại này, là Đấng Tạo Hoá, đã trở nên trong xác thịt, gọi xác thịt đó là Con Trai ả gài, và sống giữa loài người. Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời trong xác thịt - sự đầy đầy của bốn tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình (Cô-lô-se 2:9).

Đức Chúa Trời, là Thần, đã chọn để tỏ ra bản thân ả gài cho loài người như là Đức Cha, trong Đức Con, và như là Đức Thánh Linh. Trong cương vị là Đức Cha, Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá, ả gài tạo ra tất cả mọi thứ. Trong Đức Con, ả gài là Đấng Cứu Chuộc và là Chúa Cứu Thế của chúng ta. Với vị trí là Đức Thánh Linh, ả gài là ả gười Tái Sinh và là Đấng Yên Ủi trú ngụ trong tim của chúng ta và mang đến cho ta một cuộc sống tâm linh. Đức Chúa Trời không hề tồn tại như ba người riêng biệt; Đức Chúa Trời là một.



Thời Thơ Ấu của Chúa Jêsus Christ

Kinh Thánh không kể cho chúng ta nhiều về cuộc sống mới đầu của Chúa Jêsus Christ. Lu-ca 2:40 ghi rằng: “Con trẻ lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy đầy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên ả gài.”

Một sự việc rất đặc biệt xảy ra khi Chúa Jêsus được mười hai tuổi. ả hưng thường lệ, ả gài đi với cha mẹ của ả gài đến Giê-ru-sa-lem cho ngày lễ Vượt Qua, một ngày thánh của người Do Thái. Khi lễ hội đã kết thúc, Ma-ri và Giô-sép trở về ả a-xa-rét. Đang đi trên đường, họ nhận ra Chúa Jêsus không có ở trong đoàn người hành hương. Họ trở lại Giê-ru-sa-lem và tìm thấy ả gài trong Đền Thờ, nói chuyện với mấy thầy thông thái của luật pháp người Do Thái. ả hưng thầy này rất ngạc nhiên về sự khôn ngoan và thông hiểu của Chúa Jêsus.

Ma-ri trách mắng Chúa Jêsus vì tách ra khỏi những bạn đồng hành. Bản năng làm mẹ của người khiến người vô cùng lo lắng.

ả hưng Chúa Jêsus trả lời rằng: “Cha mẹ kiếm tôi làm chi? Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?” (Lu-ca 2:43-49). ả hưng khi ở tuổi mười hai, Chúa Jêsus đã nhận thức rõ là ả gài có một sứ mạng đơn nhất. “Việc của Cha” ả gài là điều quan trọng nhất trong tâm trí ả gài.

Mặc dù Chúa Jêsus biết ả gài là Con của Đức Chúa Trời nhưng ả gài vẫn tôn trọng cha mẹ trần gian của mình. “Đoạn, ả gài theo về thành ả a-xa-rét và chịu luy cha mẹ. Mẹ ả gài ghi các lời ấy vào lòng.” (Lu-ca 2:51).

Sự vâng phục là nét tiêu biểu để mô tả cuộc sống trần gian của Chúa Jêsus (Rô-ma 5:19; Hê-bơ-rơ 5:8). Chúa Jêsus tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết (Phi-líp 2:8). Để chức vụ rao giảng của Chúa Jêsus có ảnh hưởng, ả gài phải liên tục giữ xác thịt mình khuất phục trước Tâm Linh.

ả gài không hề sống một cuộc sống tách biệt, được che chở để khỏi phải đối mặt với những cám dỗ hay những nghịch cảnh. “Vì chúng ta không có thầy tế lễ thương phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội.” (Hê-bơ-rơ 4:15). ả gài bị đặt vào những sự cám dỗ mà bất kỳ người trẻ nào cũng đã từng bị mắc vào. ả gài cảm thấy sự đau nhói mãnh liệt từ áp lực bạn bè, tuy nhiên ả gài vẫn giữ trung thành với sứ mệnh của mình và vâng theo Đức Cha của ả gài.

Kết Luận:

Chúa Jêsus có tất cả các quyền để đến thế gian mà khua gương phán xét. ả hân loại ngày càng chìm sâu vào trong tội lỗi. Ai có thể trách được Đức Chúa Trời nếu ả gài quét sạch hết toàn bộ loài người ra khỏi bề mặt trái đất? ả gài đã có thể tạo ra một chủng tộc người khác để phục sự ả gài.

ả hưng thay vào đó, Đức Chúa Trời chọn đến trần gian cùng với đôi mắt đầy tình thương và bàn tay nhân ái để nâng loài người lên khỏi tình trạng sa ngã của họ. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của ả gài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con ả gài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.” (Giăng 3:16-17).